

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T CH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/ 2022/ DS-ST

Ngày: 30-9-2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T CH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Ch tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường – Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T Ch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86B/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N (Ngân hàng BIDV).

Địa chỉ: Tháp BIDV 35, Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – sinh năm 1964 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1971 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc An Giang.

Địa chỉ: 14, Quang Trung, phường Ch P B, TP Ch Đ, tỉnh A Gi.

Ông Nguyễn Thành T uỷ quyền lại cho ông Huỳnh Văn Ch – Chức vụ: Giám Đốc Phòng giao dịch T Ch, Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Bắc An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Quốc Kh, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khóm L Th, phường L Ch, thị xã T Ch, tỉnh A G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N ông Huỳnh Văn Ch trình bày:

Vào ngày 01/11/2017 ông Trương Quốc Kh có ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐTD với Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc An Giang – PGD T Ch, cụ thể như sau:

Số tiền vay là 80.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 07/11/2017 đến ngày 07/11/2022.

Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống (Tiêu dùng – Mua sắm vật dụng, trang thiết bị gia đình).

Lãi suất cho vay hiện tại: 11,50%/năm.

Lịch trả nợ gốc: Trả nợ vào ngày 05 hàng tháng, cụ thể là 60 kỳ, kỳ thứ 01 bắt đầu từ ngày 05/12/2017 đến kỳ thứ 60 là ngày 07/11/2022. Với mức trả từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 59 là 1.330.000 đồng/kỳ, kỳ thứ 60 là 1.530.000 đồng/kỳ.

Lịch trả nợ lãi: Cùng kỳ với nợ gốc.

Sau khi vay ông Kh có trả cho Ngân hàng được 20 kỳ (đến ngày 26/7/2019) với số tiền:

Nợ gốc: 26.600.000 đồng.

Nợ lãi: 13.009.749 đồng.

Tổng cộng: 39.609.749 đồng.

Đến ngày 03/10/2021, khoản vay đã bị quá hạn 26 kỳ gốc và lãi.

Do ông Kh không thực hiện trả nợ đúng hạn theo hợp đồng, khoản vay trên đến nay đã quá hạn. Hiện ông Kh còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 53.400.000 đồng và lãi từ ngày 26/7/2029 đến ngày xét xử (30/9/2022) là 21.828.164 đồng (Trong đó, lãi trong hạn là 19.929.195 đồng và lãi quá hạn là 1.898.969 đồng).

Nay ông Ch đại diện cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N yêu cầu ông Trương Quốc Kh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số vốn vay 53.400.000 đồng và lãi 21.828.164 đồng. Tổng cộng là 75.228.164 đồng.

Đối với ông Trương Quốc Kh, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải nhưng ông Kh không đến nên Tòa án không thể mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên được. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 12/8/2022 ông Kh trình bày: Ông có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N như phía Ngân hàng trình bày về thời gian vay, số tiền vay, mức lãi suất cũng như số tiền vốn và lãi mà ông đã trả cho Ngân hàng. Hiện ông còn nợ Ngân hàng số vốn vay 53.400.000 đồng và lãi từ ngày 26/7/2019 cho đến nay và ông Kh cho rằng do tình hình dịch bệnh, ông không có công ăn việc làm ổn định nên không có khả năng lo trả nợ cho Ngân hàng. Ông xin được trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại là 53.400.000 đồng. Còn lãi thì xin.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn Ch đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền thụ lý và lập hồ sơ vụ án đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 204 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của đương sự:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết, triệu tập đảm bảo theo quy định, nhưng ông Kh vắng mặt hai lần không rõ lý do, do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

- Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N do ông Huỳnh Văn Ch làm đại diện theo ủy quyền.

Buộc ông Trương Quốc Kh phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 30/9/2022 là 75.228.164 đồng (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi tám ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng*).

Ông Trương Quốc Kh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trương Quốc Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông Kh vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó HĐXX áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền: Ông Trương Quốc Kh có nơi cư trú tại Khóm L Th, phường L Ch, thị xã T Ch, tỉnh A G có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N – Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc An Giang – PGD T Ch đến nay chưa trả hết nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Kh trả lại số tiền vốn vay và lãi còn nợ nên Tòa án nhân dân thị xã T Ch thụ lý vụ án về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Ông Trương Quốc Kh có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N– Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc An Giang – PGD T Ch theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐTD ngày 01/11/2017 với số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên cũng được quy định rõ trong hợp đồng mà hai bên đã xác lập. Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ phía ông Kh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân Hàng cho rằng ông Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay đã gây thiệt hại cho Ngân hàng nên yêu cầu ông Trương Quốc Kh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N– Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc An Giang – PGD T Ch số tiền vốn vay còn nợ là 53.400.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 26/7/2029 đến ngày xét xử (30/9/2022) là 21.828.164 đồng. HĐXX xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Trương Văn Kh phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N– Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc An Giang – PGD T Ch số tiền vốn vay còn lại là 53.400.000 đồng và lãi từ ngày 26/7/2029 đến ngày xét xử (30/9/2022) là 21.828.164 đồng (Trong đó, lãi trong hạn là 19.929.195 đồng và lãi quá hạn là 1.898.969 đồng). Tổng cộng vốn vay và lãi là 75.228.164 đồng (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi tám ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng*) là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trương Quốc Kh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N.
- Buộc ông Trương Quốc Kh phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 30/9/2022 là 75.228.164 đồng (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi tám ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trương Quốc Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về án phí: Ông Trương Quốc Kh phải chịu 3.761.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.716.000 đồng (*Một triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005969 ngày 22/12/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thị xã T Ch, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án (quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

Huỳnh Ngọc Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nội nhận:
SÔ THẨM
-Toaø àùn ND tænh AG;
phieân toaø
-VKSND thò xaõ TC;
-THA TXTC;
-Caùc ñöông söi(ñeà thi haønh);
-UBND xã, phường;
-Löu hoà sô;
-Löu: VP.

TM.HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ

Thaảm phaùn- Chuû toãi

Huỳnh Ngọc Lan

Nội nhận:

SÔ THẨM

-Toaø aùn ND tænh AG;

phieân toaø

-VKSND thò xaõ TC;

-THA TXTC;

-Caùc ñöông söï(ñeà thi haønh);

-UBND xã, phường;

-Löu hoà sô;

-Löu: VP.

TM.HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ

Thaãm phaùn- Chuû toaï

Huỳnh Ngọc Lan

Nôi nhaän:

SÔ THAÄM

-Toaø aùn ND tænh AG;

phieân toaø

-VKSND thò xaõ TC;

-THA TXTC;

-Caùc ñöông söï(ñeä thi haønh);

- UBND xã, phường;

-Löu hoà sô;

-Löu: VP.

TM.HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ

Thaäm phaùn- Chuû toäi

Huỳnh Ngọc Lan